

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN THĂNG VÀO TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG NĂM 2018
(DÀNH CHO HỌC SINH TUYỂN THĂNG TỪ HỆ DỰ BỊ ĐẠI HỌC DÂN TỘC)

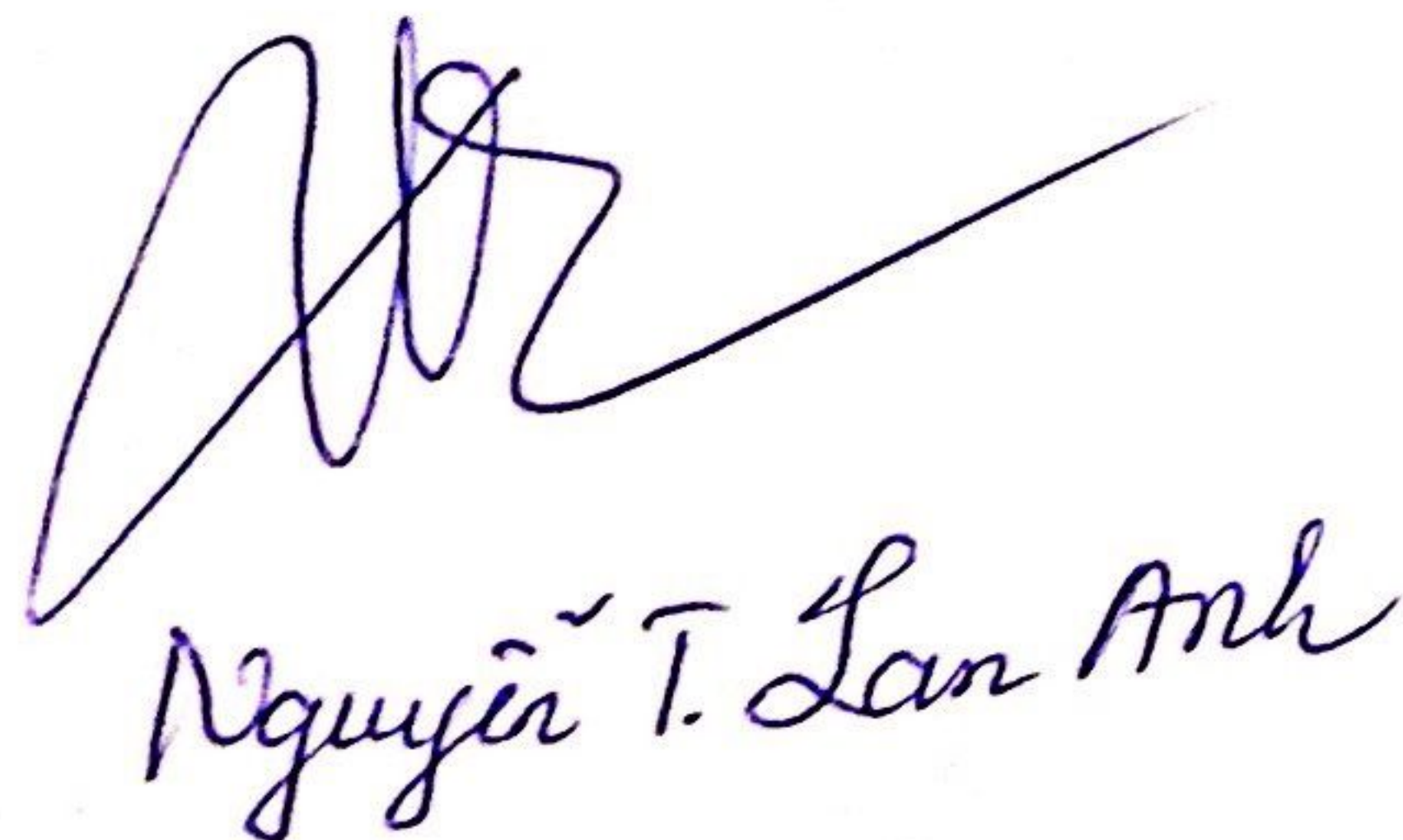
TT	Họ và tên	Ngày sinh	Dân tộc	Giới	Nội trú		Lớp 12			Hộ khẩu thường trú			Mã ngành	Ngành học	Học sinh trường	Trường DTNT
					HT NT	HK	Toán	Hóa	Sinh	Xã	Huyện	Tỉnh				
1	Đinh Quang Khánh	25/07/1999	Mường	Nam	8.3	T	7.4	7.0	7.5	Hải Vân	Như Thanh	Thanh Hóa	7720101	Y khoa	THPT Như Thanh	DBDHDT Sầm Sơn
2	Trương Thanh Lâm	22/07/1999	Mường	Nam	8.2	T	8.3	7.8	8.1	Cẩm Phú	Cẩm Thủy	Thanh Hóa	7720101	Y khoa	THPT Cẩm Thủy 2	DBDHDT Sầm Sơn
3	Lò Thu Phương	15/08/1999	Thái	Nữ	8.2	T	8.2	9.0	8.2	Quang Hiến	Lang Chánh	Thanh Hóa	7720101	Y khoa	THPTDT Nội trú TH	DBDHDT Sầm Sơn
4	Lương Thị Thúy Nga	23/11/1999	Thái	Nữ	8.0	T	7.9	7.4	8.5	Nghĩa Hội	Nghĩa Đàn	Nghệ An	7720101	Y khoa	THPTDT Nội trú số 2 NA	DBDHDT Sầm Sơn
5	Nùng Thị Vui	16/06/1999	Thái	Nữ	7.9	T	7.3	7.2	8.6	Hoa Sơn	Anh Sơn	Nghệ An	7720101	Y khoa	THPT Anh Sơn I	DBDHDT Sầm Sơn
6	Lộc Thị Hồng Ánh	28/03/1999	Thái	Nữ	7.8	T	8.3	8.3	7.4	Châu Bình	Quỳ Châu	Nghệ An	7720101	Y khoa	THPTDT Nội trú số 2 NA	DBDHDT Sầm Sơn
7	Vì Tú Uyên	14/12/1999	Thái	Nữ	7.8	T	8.6	8.8	8.1	Hữu Kiệm	Kỳ Sơn	Nghệ An	7720101	Y khoa	THPTDT Nội trú NA	DBDHDT Sầm Sơn
8	Vì Thị Anh	03/11/1999	Thái	Nữ	7.6	T	8.0	7.4	7.9	Đồng Văn	Tân Kỳ	Nghệ An	7720301	Điều dưỡng	THPTDT Nội trú NA	DBDHDT Sầm Sơn
9	Cao Huyền Trang	09/10/1999	Mường	Nữ	8.1	T	8.8	8.4	8.7	Cẩm Tú	Cẩm Thủy	Thanh Hóa	7720501	Răng hàm mặt	THPT Cẩm Thủy 1	DBDHDT Sầm Sơn
10	Bùi Mạnh Quyết	06/07/1999	Mường	Nam	8.0	T	7.3	7.2	7.6	Yên Quang	Nho Quang	Ninh Bình	7720501	Răng hàm mặt	THPT Nho Quan B	DBDHDT Sầm Sơn
11	Hà Hồng Hùng	17/02/1999	Mường	Nam	8.0	T	8.3	8.2	8.2	Cẩm Bình	Cẩm Thủy	Thanh Hóa	7720501	Răng hàm mặt	THPT Cẩm Thủy 1	DBDHDT Sầm Sơn
12	Lê Phương Anh	15/12/1999	Mường	Nữ	7.8	T	7.5	6.4	6.5	Yên Thắng	Lang Chánh	Thanh Hóa	7720501	Răng hàm mặt	THPTDT Nội trú TH	DBDHDT Sầm Sơn

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN THĂNG VÀO TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG NĂM 2018
(DÀNH CHO HỌC SINH TUYỂN THĂNG TỪ HỆ DỰ BỊ ĐẠI HỌC DÂN TỘC)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Dân tộc	Giới	Nội trú		Lớp 12			Hộ khẩu thường trú			Mã ngành	Ngành học	Học sinh trường	Trường DTNT
					HT NT	HK	Toán	Hóa	Sinh	Xã	Huyện	Tỉnh				
13	Cầm Thị Vân Anh	05/02/1999	Thái	Nữ	7.7	T	6.8	7.7	6.8	Xuân Bình	Như Xuân	Thanh Hóa	7720501	Răng hàm mặt	THPTDT Nội trú TH	DBĐHDT Sầm Sơn
14	Cao Thị Mai Hiền	16/05/1999	Thái	Nữ	7.7	T	8.4	7.1	8.2	Châu Bính	Quỳ Châu	Nghệ An	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	THPT Quỳ Châu	DBĐHDT Sầm Sơn
15	Trương Thị Hồng Thắm	04/09/1999	Thổ	Nữ	7.6	T	8.6	7.9	8.5	Đồng Văn	Tân Kỳ	Nghệ An	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	THPTDT Nội trú NA	DBĐHDT Sầm Sơn

Danh sách này có : 15 thí sinh

NGƯỜI LẬP BIỂU


Nguyễn T. Lan Anh

Hải Phòng, ngày 18 tháng 7 năm 2018

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG PHỤ TRÁCH TRƯỜNG
KIỂM CHỨ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH**



PGS.TS. Nguyễn Văn Hùng